

Ngày 31/03/2025	18,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.0%	3.7%	-4.6%

	2024	
ROE	2.5%	+/- YoY ▼ 8.0%

	Q1/25		
DT thuần	93.4	QoQ ▼ 17.6	YoY ▲ 0.90
	tỷ VNĐ	▼ 15.8%	▲ 1.0%

	2024	
DT thuần	440	YoY ▼ 92.0
	tỷ VNĐ	▼ 17.2%

	Q1/25		
LN gộp	-7.58	QoQ ▼ 24.7	YoY ▼ 34.7
	tỷ VNĐ	▼ 144%	▼ 128%

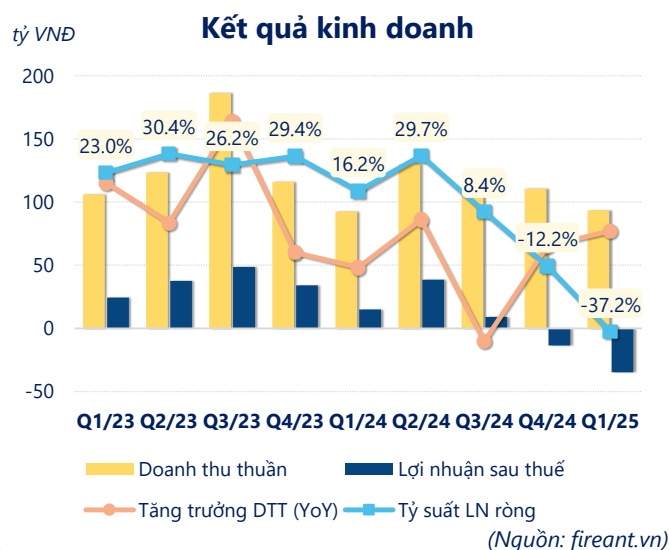
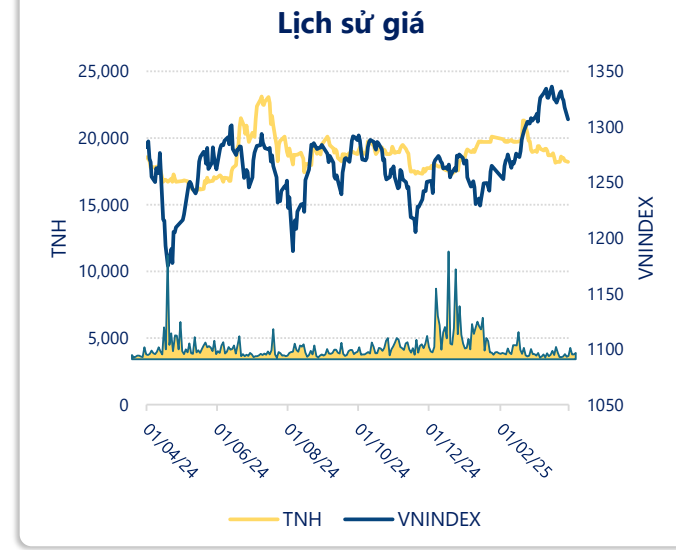
	2024	
LN gộp	121	YoY ▼ 97.0
	tỷ VNĐ	▼ 44.6%

	Q1/25		
LN thuần	-34.5	QoQ ▼ 25.0	YoY ▼ 50.8
	tỷ VNĐ	▼ 265%	▼ 312%

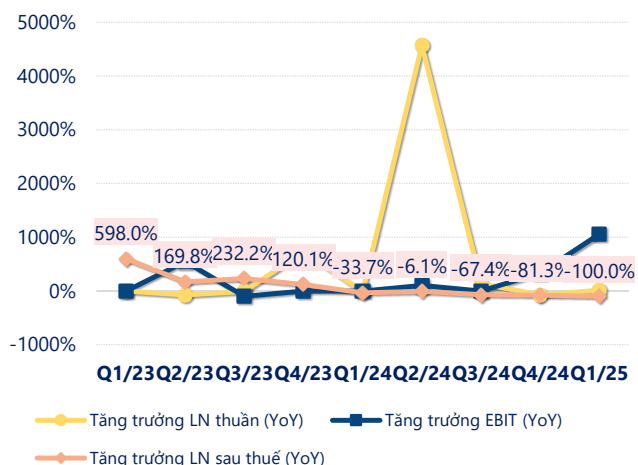
	2024	
LN thuần	55.2	YoY ▼ 98.8
	tỷ VNĐ	▼ 64.1%

	Q1/25		
LN sau thuế	-34.8	QoQ ▼ 21.2	YoY ▼ 49.7
	tỷ VNĐ	▼ 156%	▼ 334%

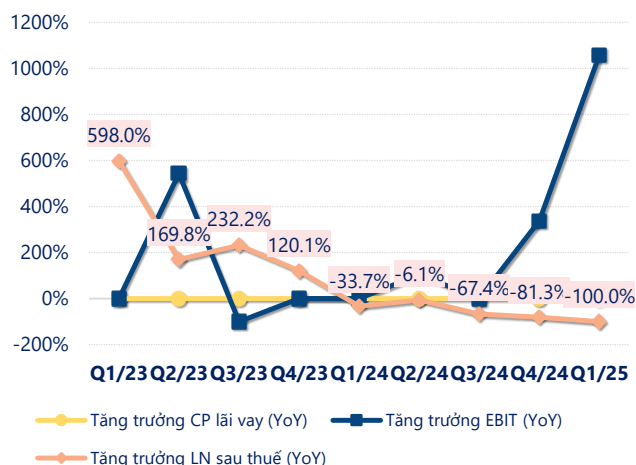
	2024	
LN sau thuế	45.1	YoY ▼ 93.9
	tỷ VNĐ	▼ 67.6%



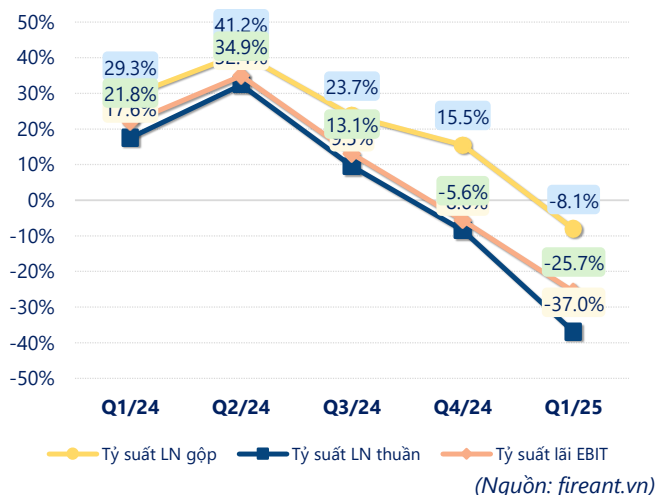
Tăng trưởng lợi nhuận



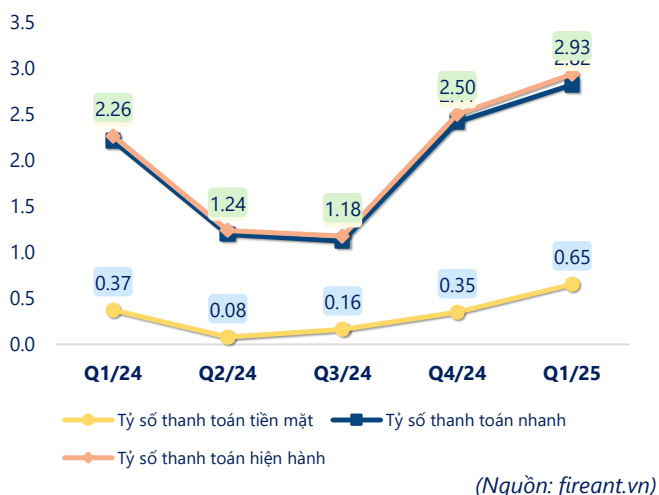
Tăng trưởng chi phí



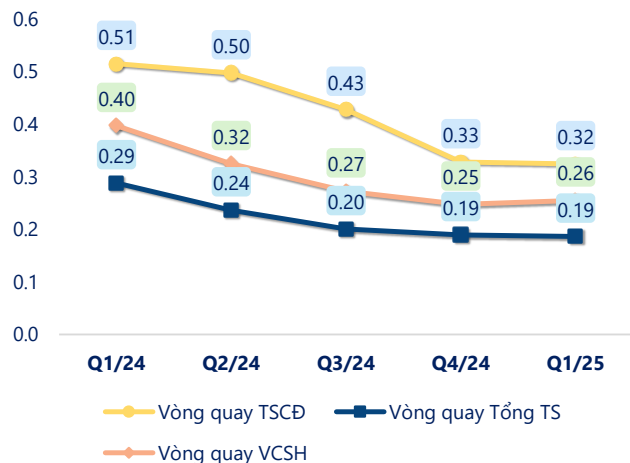
Tỷ suất lợi nhuận



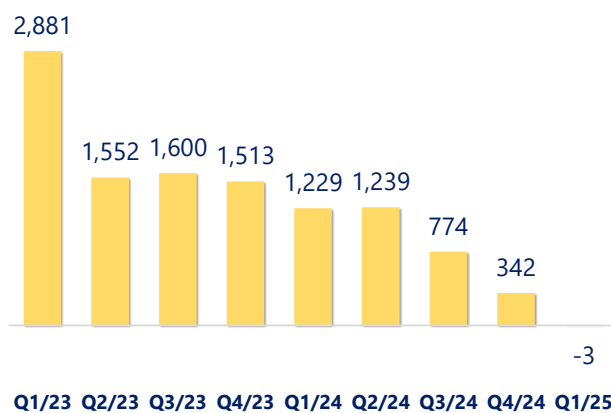
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	93.4	92.5	1.0%	440	532	-17.2%
Giá vốn hàng bán	101	65.4	54.4%	319	314	1.8%
Lợi nhuận gộp	-7.58	27.1	-128%	121	218	-44.6%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.03	403%	0.08	1.87	-95.7%
Chi phí TC	10.8	3.67	195%	18.1	26.5	-31.8%
Chi phí lãi vay	10.8	3.67	195%	18.1	26.5	-31.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	-6.70	100%
Chi phí bán hàng	1.19	0.65	82.7%	3.02	2.08	45.2%
Chi phí QLDN	15.1	6.57	130%	44.8	31.2	43.6%
LN thuần từ HĐKD	-34.5	16.3	-312%	55.2	154	-64.1%
Lợi nhuận khác	-0.27	0.22	-221%	-3.74	-0.70	-437%
LN trước thuế	-34.8	16.5	-311%	51.4	153	-66.4%
Lợi nhuận sau thuế	-34.8	14.9	-334%	45.1	139	-67.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-34.8	15.0	-332%	45.3	139	-67.5%

(Nguồn: fireant.vn)

